

Bản án số: 230/2019/HS-PT  
Ngày 07 - 5 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Chánh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Kim T kháng cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 499/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Kim T**, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 3/30 L, ấp 3, xã N, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Kim M, sinh năm 1960 và con bà Lê Thị Mỹ D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; có con tên là Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Theo Bản án số 30/HSST ngày 11/01/2006, bị cáo Nguyễn Kim T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh TAND tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 13/4/2010 bị cáo Nguyễn Kim T bị Công an xã N, huyện N1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 06/12/2010 bị cáo Nguyễn Kim T bị Công an xã N, huyện N1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/12/2010 bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1 ra Quyết định giáo dục tại địa phương.

Ngày 23/11/2012 bị cáo Nguyễn Kim T bị Công an xã N, huyện N1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/02/2013 bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1 ra Quyết định giáo dục tại địa phương theo Nghị định số 163/CP.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2016 (có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 10 phút, ngày 04/10/2016, tại ngã ba H1 –L1, Phường 10, Quận 5, tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Kim T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của T đang mặc 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, theo Kết luận giám định số 1808/KLGD-H ngày 01/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh thì là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1730 gam, loại Heroine.

Lúc 13 giờ 45 phút, ngày 04/10/2016, tại trước nhà số 152 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên trái Cúc đang mặc 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, theo Kết luận giám định số 1804/KLGD-H ngày 01/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1561 gam, loại Heroine.

Lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04/10/2016, tại Công viên Thăng Long, đường H1 – L1, Phường 10, Quận 5, tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trên móc treo đồ của xe máy T1 đang điều khiển 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, theo Kết luận giám định số 1806/KLGD-H ngày 01/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,8273 gam, loại Heroine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 tại nhà số 714/17 N3, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 hộp nhựa chứa 19 gói nylon, bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 5,3890 gam, loại heroine; 01 gói nylon bên ngoài có quấn băng keo màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,8600 gam, loại Heroine; 01 bìch nylon bên trong chưa nhiều khối chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 26,6292 gam, loại Heroine; 06 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,5561 gam, loại Heroine; 01 gói nylon bên trong chứa 88 viên nén tròn màu vàng, giám định có khối lượng 12,6108 gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp; 01 bìch nylon bên trong có 07 gói nylon

chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 70,3493 gam, loại Methamphetamine (MA); 01 cân điện tử (số ma túy trên được giám định theo Kết luận giám định số 1807/KLGD-H ngày 01/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Quá trình điều tra Phạm Văn T1 khai: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, năm 2011 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Thường về địa phương, rồi T1 sinh sống như vợ chồng với Quách Thị Yến D1 (sinh năm 1986, Hộ khẩu thường trú: 40D/9 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) tại nhà thuê số 714/17 N3, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T1 bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ khoảng tháng 8/2016 cho đến khi bị bắt, nguồn ma túy T1 mua của một đối tượng tên Xanh (không rõ lai lịch) mang về nhà thuê để phân lẻ bán lại cho người khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 8/2016, T1 mua của Xanh 05 chỉ Heroine (khoảng 18.75 gam) với giá 16.000.000 đồng và 50 gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng, Thường mang về phân 05 chỉ Heroine ra thành 100 gói Heroine nhỏ bán lại với giá là 200.000 đồng/01 gói; số 50 gam ma túy đá Thường phân thành 05 hộp 10 bán lại với giá là 6.000.000 đồng/01 hộp 10;

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 9/2016, T1 mua của Xanh 01 lượng 2 Heroine (khoảng 45 gam) với giá 38.000.000 đồng và 80 gam ma túy đá với giá 25.000.000 đồng, ngoài ra Xanh còn đưa cho T1 88 viên thuốc lắc để T1 chào bán cho người nghiện dùm Xanh. Thường đã bán ma túy cho Nguyễn Kim T và Nguyễn Thị C mỗi người được 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine giá 200.000 đồng, ngoài ra T1 còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện khác (không rõ lai lịch). Ngày 04/10/2016, T1 đang mang ma túy đến điểm hẹn để bán ma túy cho một đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) thì bị phát hiện bắt quả tang và khám xét nơi ở của T1 thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên. T1 khai Duyên và Quách Trần Khánh Duy (con riêng của Duyên) tuy sống chung nhà nhưng không biết T1 có hoạt động mua bán ma túy.

Nguyễn Kim T khai nhân phù hợp với T1: T là đối tượng nghiện ma túy, từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Nguồn ma túy để sử dụng T mua của một số đối tượng bán dạo (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu số 1 Quận 8 và mua của T1 được 02 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 03/10/2016, T mua của T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng mang về sử dụng hết; lần thứ hai vào ngày 04/10/2016, T điện thoại hỏi mua Heroine của T1 và hẹn gặp ở đầu hẻm 714/17 N3, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T1 nhờ một bé trai khoảng 14 tuổi mang một chiếc điện thoại bên trong có giấu gói ma túy đưa cho T, chiếc điện thoại này là do T đưa cho T1 để mua ma túy ngày 03/10/2016, sau

khi T trả tiền cho bé trai trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Thị C khai nhận phù hợp với T1: C sinh năm 1984 tại Campuchia, từ nhỏ sống với bà ngoại (là người Việt Nam sống tại Campuchia), nên lớn lên C không có giấy khai sinh và giấy tờ tùy thân. Đến năm 2012, do bà ngoại mất nên C sang Thành phố Hồ Chí Minh sống lang thang và làm nghề tự do để kiếm sống. C bắt đầu nghiện ma túy từ năm 2014, đến đầu năm 2016 Cúc có quan hệ và sống chung như vợ chồng với đối tượng tên Phạm Vũ Phương (không rõ lai lịch) tại nhà trọ thuộc khu vực ngã tư Bốn Xã, quận Bình Tân. Thông qua bạn bè giới thiệu, C mua ma túy của T1 được 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng ngày 02/10/2016, C mua ma túy của T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực trường Hồng Bàng, Quận 5; Lần thứ hai vào ngày 04/10/2016 tại khu vực trên C mua của T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi mua xong Cúc đang trên đường về thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Do C không biết đọc, viết tiếng Việt (chỉ nói và hiểu tiếng Việt), không có giấy tờ tùy thân nên không xác định được nơi ở cuối cùng, nhân thân lai lịch rõ ràng mà chỉ ghi nhận dựa trên lời khai của C.

Đối với Quách Thị Yến Duyên và Quách Trần Khánh Duy, mặc dù sống chung nhà, nhưng hai mẹ con không biết T1 có hoạt động mua bán ma túy, kể cả lần T1 nhờ Duy cầm điện thoại có giấu ma túy đem giao cho T, phù hợp với lời khai của T1 nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Duyên và Duy.

Đối với các đối tượng tên Xanh đã bán ma túy cho T1 và các đối tượng nghiện đã mua ma túy của T1, do T1 khai không rõ lai lịch của các đối tượng, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

***\* Về vật chứng thu giữ của vụ án gồm có:***

1/ Thu của Phạm Văn T1:

+ 02 (hai) gói được niêm phong và bên ngoài lần lượt ghi vụ: 1806/16 và 1807/16, với chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chữ ký của điều tra viên Phạm Thành Trung thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy còn lại sau giám định của Phạm Văn T1

+ 01cân điện tử mà Thương khai để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar và 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda hiệu Vision, biển số 59H1-599.74, qua xác minh xe được biết chủ sở hữu là ông Quách Ngọc Thoại (cha ruột của Duyên), sinh năm 1961, hộ khẩu thường trú tại 146A, Lầu 3, Hồng Bàng, Phường 12,

Quận 5; chỗ ở 714/17 N3, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thoại khai ngày 04/10/2016 T1 mượn xe của ông đi công việc nhưng sau đó bị bắt, ông không biết T1 có hoạt động mua bán ma túy.

+ Tiền Việt Nam đồng là 144.000.000 đồng, đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. T1 khai trong đó có 2.000.000 đồng là tiền của T1 do mua bán ma túy kiếm được, còn 142.000.000 đồng là của Duyên do buôn bán mà có.

## 2/ Thu của Nguyễn Kim T:

+ 01 gói được niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1808/16 với chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chữ ký của điều tra viên Phạm Thành Trung thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, là ma túy còn lại sau giám định của Nguyễn Kim T;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

+ 01 xe mô tô hiệu Vinamotor, biển số 52U6-2160, qua xác minh xe được biết ông Nguyễn Thanh Nhứt (sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Số 229 Đường 3/2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông Nhứt khai đã bán xe này cho một người tên Khoa ở Quận 5, do giá trị xe nhỏ nên không làm thủ tục mua bán công chứng. T khai mua chiếc xe trên ở Quận 7 giá 3.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

## 3/ Thu của Nguyễn Thị C.

+ 01 gói được niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 1804/16 với chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chữ ký của điều tra viên Phạm Thành Trung thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, là ma túy còn lại sau giám định của Nguyễn Thị C;

+ 01 xe mô tô hiệu Honor, biển số 54X1-8525, qua xác minh được biết chủ sở hữu xe là ông Võ Trường Hận, hộ khẩu thường trú 198/173 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã thông báo nhiều lần nhưng đến nay ông Hận chưa liên hệ giải quyết.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 499/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình

sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử đối với bị cáo Phạm Văn T1 và Nguyễn Thị C.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/01/2019, bị cáo Nguyễn Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hai bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập 02 bị cáo đến phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim T kháng cáo làm trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Kim T thừa nhận là vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 04/10/2016 bị cáo bị lực lượng kiểm tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang bị cáo có hành vi cất giấu trên người bị cáo 01 gói nylon có chứa chất bột màu trắng, qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng là 0.1730 gam, loại Heroine.

Qua điều tra bị cáo Nguyễn Kim T khai nhận số Heroine nêu trên bị cáo mua của Phạm Văn T1 để bị cáo sử dụng, vừa mua thì bị bắt quả tang.

Do bị cáo đang cất giấu ma túy trong người: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 cũng như quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định như sau: Người phạm tội đã bị xử phạt vì phạm hành chính

về hành vi quy định tại Điều luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại Điều 248; 250; 251; 252... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì phải xử phạt theo quy định của Điều luật này.

Do bị cáo Nguyễn Kim T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử phạt đối với bị cáo là đúng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nêu trên là để sử dụng, không phải để mua bán, nên tính chất vụ án cũng hạn chế, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nặng, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, giảm 01 phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù bằng thời gian giam giữ bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Kim T.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; (Nghị quyết số 41-2017/QH 14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 2 (hai) năm 7 (bảy) tháng 3 (ba) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2016 cho đến nay thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa (theo Quyết định trả tự do số 06/2019/HSPT-QĐ ngày 07/5/2019 của Hội đồng xét xử) nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

Các phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/5/2019./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND Tp Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp Hồ Chí Minh;
- Công an Tp Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; (Tổng đạt cho bị cáo);
- UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (3) văn phòng, hồ sơ vụ án 14b (ĐTT).

**Tô Chánh Trung**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Tấn**

**Trần Thị Hòa Hiệp**

**Tô Chánh Trung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND CC tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TTG Chí Hòa-Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (TTG Chí Hòa tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Những người tham gia tố tụng khác (2);
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản) (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), ĐTT, (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**



